

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HSPT-CTN
Ngày 28/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự

Các thẩm phán:

1. Ông Đặng Chí Công

2. Bà Đinh Thị Như Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2024/TLPT-HS – CTN ngày 01 tháng 10 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, Đào Xuân D, Lê Xuân D1, Phan Gia H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quốc C, sinh ngày 22/12/2006: tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (tại thời điểm phạm tội ngày 29/8/2023 bị cáo mới được 16 năm 8 tháng 07 ngày tuổi). Nơi cư trú: Thôn K, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Tấn T, sinh ngày 13/4/2006, tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (tại thời điểm phạm tội ngày 29/8/2023 bị cáo mới được 17 năm 04 tháng 16 ngày tuổi). Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Học Sinh; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã

chết) bà Hoàng Thị D; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Đào Xuân D, sinh ngày 08/9/2006, tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (tại thời điểm phạm tội ngày 29/8/2023 bị cáo mới được 16 năm 11 tháng 21 ngày tuổi). Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân S và bà Phan Thị H. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Phan Gia H, sinh ngày 16/10/2007, tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (tại thời điểm phạm tội ngày 29/8/2023 bị cáo mới được 15 năm 10 tháng 13 ngày tuổi). Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Bảo T và bà Phạm Đồng Mỹ V. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Lê Xuân D1, sinh ngày 03/5/2006, tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (tại thời điểm phạm tội ngày 29/8/2023 bị cáo mới được 17 năm 03 tháng 26 ngày tuổi). Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân P và bà Phan Thị L. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, Đào Xuân D, Phan Gia H và Lê Xuân D1*: Ông Lưu Đình Quánh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc C*: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị T. Nơi cư trú: Thôn K, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Bà T có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Xuân D*: Bà Phan Thị H; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (là mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Gia H*: Ông Phan Bảo T và bà Phạm Đồng Mỹ V. Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Bà V có mặt.

- Đại diện Trường THPT N, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Nơi các bị cáo Nguyễn Tuấn N, Nguyễn Tấn T, Đào Xuân D, Lê Xuân D1 trước đây đang theo học và hiện nay bị cáo Phan Gia H đang theo học):

Ông Hoàng Trọng D2, Bí thư Đoàn trường. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29/8/2023 tại Hội trường thuộc tổ dân phố A, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, 07 đối tượng tham gia tập múa Lân gồm: Lê Văn M, Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, Đào Xuân D, Nguyễn Tuấn N, Phan Gia H và Lê Xuân D1. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả 07 người đi về nhà Lê Văn M ở tổ dân phố A, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê để nhậu. Đến 21 giờ 30 phút, sau khi uống hết bia thì Mạnh rủ C, T, D, N, H và D1 đi đến công viên K tìm người đàn ông sống lang thang ở công viên để đánh với lý do người này thường xuyên say xỉn, xả rác tại các chòi ở công viên nơi M làm bảo vệ, đã được M nhắc nhở nhiều lần nhưng không nghe. Sau khi được M rủ thì tất cả cùng đồng ý, M điều khiển xe Dream BKS 77F1 – 2591 chở C, H điều khiển xe gắn máy BKS 81AP – 019.90 chở N, T điều khiển xe gắn máy BKS 81AA – 152.84 chở D, D1 điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS 81P1 – 465.06 đi một mình. Khoảng 21 giờ 50 phút, M đến Công viên K thì thấy người đàn ông M đang cần tìm (là ông Phạm Văn H2, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn C, xã I1, huyện Phú Thiện - Là người nghiện rượu, bỏ nhà đi sống lang thang ở Công viên K, thị trấn Chư Sê), đang ngồi ở vỉa hè bên hông cửa hàng Thế giới di động, góc Công viên K. Mạnh chờ tập hợp đủ 07 người, tập trung ở trước Siêu thị L, thuộc tổ dân phố D, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, M nói cho cả bọn dùng khẩu trang che biển số xe mô tô. Sau đó, cả nhóm để xe trước Siêu thị L rồi đi bộ đến vị trí ông Phạm Văn H2 đang ngồi, M đi trước, 06 người đi liền theo sau. Khi đến chỗ ông H2, thấy ông H2 đang ngồi uống rượu dưới vỉa hè, ngồi cùng 01 bé trai khoảng 05 tuổi (không xác định được họ tên, địa chỉ), M liền nói: “H bế đứa nhỏ ra”, H đến bế đứa nhỏ ra ngoài cách khoảng 05m thì D, T, M, C, N đi vào chỗ ông H đang ngồi, còn D1, H đứng ngoài. Lúc này, M đi đến dùng tay nắm nhiều cái vào vùng mặt ông H2, C xông vào dùng tay, chân đá vào vùng mặt, đầu, người ông Hoàn, D, T, N cũng lao vào nắm, đá vào người ông H2 khoảng 01 đến 02 phút. Thấy M, C đánh liên tiếp ông H2 nên D nói: “thôi, thôi, dừng”, D ôm C can ngăn thì C hất tay D ra, C tiếp tục lao vào đá tiếp 01 cái vào mặt ông H2. Vừa lúc đó có anh Phạm Hữu L đi đến, anh L hô: “ Có việc gì đấy” nên cả nhóm bỏ chạy ra chỗ để xe mô tô rồi lấy xe mô tô đi về.

Đến khoảng 18 giờ ngày 31/8/2023, anh Hồ Viết C, chủ quán cà phê S, gần Công viên K phát hiện ông Phạm Văn H2 có biểu hiện say xỉn nên anh C dìu vào

dưới Nhà Rông nằm, rồi đi tìm người nhà của H2. Đến 21 giờ cùng ngày thì phát hiện ông H2 đã tử vong.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Tiến hành xác minh ban đầu xác định: tử thi Phạm Văn H2 phát hiện vùng trán trái bị đập rách ra kích thước 02x02cm, xung quanh bầm tụ máu trong diện 07x07cm; vùng thái D đỉnh trái bầm tụ máu trong diện 08x06cm; mặt sau cẳng tay trái, mặt sau khuỷu tay phải bị xây sát da, bầm tụ máu; mô tử thi phát hiện mô cơ dưới da vùng trán, đỉnh thái D trái bầm tụ máu; tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não khoảng 400ml máu lỏng, đông cục, đập cầu não....

Ngày 31/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định trưng cầu số:136, Trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, giám định nguyên nhân chết của Phạm Văn H2. Ngày 04/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định trưng cầu Phân viện pháp y quốc gia tại TP.Hồ Chí Minh giám định trong các mẫu vật thu từ tử thi của Phạm Văn H2 có chứa độc chất hay không? Cùng ngày 04/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định trưng cầu Phân viện pháp y quốc gia tại TP.Hồ Chí Minh giám định Vi thể của các mẫu vật thu từ tử thi Phạm Văn H2. Xác định thời gian gây ra vết bầm tụ máu trên vùng da đầu (thái D đỉnh trái) và thời gian gây ra cục máu đông dưới màng cứng não?

Ngày 29/9/2023, Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai ra Kết luận giám định tử thi số: 806/KLGĐTT-KTHS kết luận nguyên nhân chết của Phạm Văn H là: *Chấn thương sọ não do vật tày tác động.*

Ngày 12/9/2023, Phân viện pháp y quốc gia tại TP.Hồ Chí Minh ra Kết luận giám định độc chất số: 978/1145/23/KLGĐĐC-PYQG kết luận: *Trong mẫu máu của Phạm Văn H có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 316,79 mg/100 ml; Không tìm thấy các độc chất khác. Mẫu phủ tạng: Không tìm thấy các độc chất khác.*

Ngày 18/9/2023, Phân viện pháp y quốc gia tại TP.Hồ Chí Minh ra Kết luận giám định mô bệnh học số: 196/KLMBH-PVPYQG kết luận:

Não: Sung huyết, xuất huyết trong nhu mô não.

Da đầu: Sung huyết, xuất huyết trong da và mô liên kết mỡ sợi.

Tim: Mô kẽ cơ tim phù, các mạch máu sung huyết.

Phổi: Sung huyết. Có ít dịch hồng trong lòng và vách phế nang.

Gan, dạ dày: Sung huyết.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê ra Quyết định trưng cầu số: 157/QĐ trưng cầu Phân viện pháp y quốc gia tại TP.Hồ Chí Minh giám định Xác định thời gian gây ra vết bầm tụ máu trên da vùng đầu (thái dương

đỉnh trái) và thời gian gây ra cục máu đông dưới màng cứng não của Phạm Văn H2.

Ngày 30/10/2023, Phân viện pháp y quốc gia tại TP.Hồ Chí Minh ra Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 56/KLTTHS-PVPYQG kết luận:

1. Các kết quả chính:

Bầm tụ máu da, dưới da vùng trán, đỉnh, thái dương trái.

Tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu não.

Tụ máu não.

2. Kết luận:

Thời gian gây ra vết bầm tụ máu da vùng da đầu và tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu não của Phạm Văn H tính đến 18 giờ ngày 31/8/2023 là trong khoảng 48 giờ sau chấn thương.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Lê Văn M, Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, Đào Xuân D, Nguyễn Tuấn N, Phan Gia H và Lê Xuân D1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ Luật Hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Các bị cáo Lê Văn M, Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, Đào Xuân D, Nguyễn Tuấn N, Phan Gia H và Lê Xuân D1 phạm tội : “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/11/2023.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp với 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 12/2024/HS-ST, ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 07(bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 05/7/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân D 03 (ba) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Gia H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 58; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân D1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của các bị cáo: Trong thời hạn luật định, các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Đào Xuân D, Lê Xuân D1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo Phan Gia H kháng cáo xin hưởng án treo

4. Diễn biến tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo

5. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tân Thanh và Đào Xuân D giữ nguyên bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Gia H và Lê Xuân D1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, về biện pháp chấp hành hình phạt. Xử phạt bị cáo Phan Gia H 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo Lê

Xuân D1 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo là ông Lưu Đình Quánh trình bày: Đồng ý với quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng là có tính chất côn đồ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo, Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C, T, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo D1, Huy, đối với bị cáo Đào Xuân D gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bố bị cáo vừa mất, mẹ bị cáo thì ốm đau, bị cáo là trụ cột của gia đình đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 29/8/2023, sau khi được Lê Văn M rủ rê thì Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, Đào Xuân D, Nguyễn Tuấn N, Phan Gia H và Lê Xuân D1 đã đồng ý cùng Lê Văn M đi tìm ông Nguyễn Văn Hoàn để đánh và sau khi tìm được ông Hoàn, tại vỉa hè bên hông cửa hàng Thế giới di động, góc Công viên K thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Lê Văn M, Trần Quốc C dùng tay, chân đâm đá nhiều cái vào đầu, lưng, mạng sườn, Nguyễn Tấn T dùng chân đạp 01 cái vào vai, Đào Xuân D dùng tay đâm 01 cái vào phần mạng sườn, Nguyễn Tuấn N dùng tay đâm 2 cái vào phần ngực của ông Phạm Văn H2. Hậu quả, ngày 31/8/2023 ông Phạm Văn H2 chết do chấn thương sọ não. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “ Có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T và Đào Xuân D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy các bị cáo không phải là người khởi xướng, chủ mưu để thực hiện tội phạm nhưng khi được rủ rê để đi đánh bị hại ông Phạm Văn H2 thì dù không có mâu thuẫn hay quen biết gì đối với ông H2 nhưng các bị cáo đã dùng tay chân đánh vào mặt, lưng, đầu của bị hại làm bị hại chết. Khi xem xét quyết định hình phạt thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo Trần Quốc C 05 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Tấn T 05 năm 03 tháng tù, bị cáo Đào Xuân D 03 năm 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C và T không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử có thể xem xét đối với nội dung kháng cáo của các bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Bị cáo Đào xuân D cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bố bị cáo vừa mất, mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình bị cáo là gia đình có công cách mạng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đào Xuân D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không đủ điều kiện để được xem xét hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự do đó hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phan Gia H và bị cáo Lê Xuân D1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm vào khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt từ 07 năm đến 14 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân và phân hóa vai trò đồng phạm để tuyên phạt bị cáo Phan Gia H với mức án 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Xuân D1 mức án 3 năm là đã có sự đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả tội phạm đã gây ra; xem xét đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân hóa vai trò đồng phạm của từng bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo D1.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo H và bị cáo D1 không tham gia đánh bị hại H2, không trực tiếp gây nên cái chết cho bị hại, đồng thời bị cáo H

đang còn đi học phổ thông, bị cáo D1 đã đậu vào trường Đại học Công nghệ T phổ Hồ Chí Minh, gia đình bị hại tiếp tục làm đơn xin cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có thể tiếp tục được học tập, làm người có ích cho gia đình và xã hội; tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo thể hiện thái độ biết ăn năn, hối cải, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng chế định án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, việc cách ly các bị cáo H và bị cáo D1 ra khỏi xã hội là không cần thiết, không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Gia H và bị cáo Lê Xuân D1.

[6]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Phan Gia H, Lê Xuân D1 và Đào Xuân D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, Phan Gia H và Lê Xuân D1

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Xuân D và chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Gia H và Lê Xuân D1; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

3. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, Đào Xuân D, Phan Gia H và Lê Xuân D1 phạm tội : “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân D 03 (ba) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Gia H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/11/2024)

Giao bị cáo Phan Gia H cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 58, Điều 65; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân D1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/11/2024)

Giao bị cáo Lê Xuân D1 cho UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Trần Quốc C, Nguyễn Tấn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Gia H, bị cáo Lê Xuân D1 và bị cáo Đào Xuân D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Sê

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Chư Sê
 - Công an huyện Chư Sê
 - Chi cục THADS huyện Chư Sê
 - Các bị cáo;
 - UBND xã I, UBND thị trấn Chư
- Prông
- Lưu hồ sơ vụ án, GD&NCTN, VT

Đã ký

Giáp Bá Dự

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Bá Dự

